

Số: 227/BCTĐ-HCSN&CS

Tây Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ  
THẨM ĐỊNH KINH PHÍ**

Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp và Công sản nhận được Công văn số 2773/SNNMT-KHTC ngày 12/5/2025 và Công văn số 2961/SNNMT-KHTC ngày 16/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc bổ sung kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc đối với viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-SNNMT; Quyết định số 471/QĐ-SNNMT và Quyết định số 472/QĐ-SNNMT ngày 17/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thôi việc đối với viên chức;

Qua nghiên cứu hồ sơ, Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp và Công sản trình Giám đốc Sở Tài chính bổ sung dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, với tổng số tiền: **370.857.852 đồng** (*Ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, tám trăm năm mươi hai đồng*) để chi trả trợ cấp thôi việc theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn Dũng: 102.129.592 đồng.
- Ông Huỳnh Văn Đầu: 137.386.080 đồng.
- Ông Phương Khánh Hồng: 131.342.180 đồng.

Kinh phí bổ sung từ nguồn sự nghiệp kinh tế - sự nghiệp nông nghiệp của ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

(Phụ biểu kèm theo)

Số kinh phí bổ sung cao hơn số đơn vị đề nghị: 75.359.852 đồng (370.857.852 đồng – 208.793.000 đồng + 86.705.000 đồng) do Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp và Công sản tính quỹ tiền lương đã giao dự toán, tiền lương đã chi cho người nghỉ, quỹ tiền lương chi trả cho biên chế thay thế người nghỉ với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng còn đơn vị tính mức 2.340.000 đồng (bao gồm kinh phí cải cách tiền lương 850.000 đồng) nên có chênh lệch tăng số bổ sung so với số đơn vị đề nghị.



Trên đây là kết quả thẩm định về bổ sung kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Lưu ý: kinh phí điều chỉnh từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng đã giao đầu năm 2025 cho đơn vị (nhập nguồn 13) đến cuối năm còn thừa thì trả lại ngân sách tỉnh (không dùng để chi tăng thu nhập) theo hướng dẫn của Công văn số 48/STC-QLNS ngày 06/01/2025 của Sở Tài chính về việc lưu ý sử dụng nguồn cải cách tiền lương.

**\* Ý kiến của Phòng Tài chính HCSN&CS:**

- Về nội dung trình: .....
- Về Dự thảo: ..... *thống nhất* .....

**\* Ý kiến về nguồn của Phòng Quản lý Ngân sách:** kèm theo Văn bản có ý kiến nguồn của Phòng Quản lý ngân sách số *53*/QLNS-YKN ngày *22*/5/2025.

**\* Ý kiến của Phó GD phụ trách phòng:**

..... *Thống nhất* .....

Ngày *22*/5/2025

Ngày *22*/5/2025

Ngày 21/5/2025

Lãnh đạo Sở Tài chính

Phòng TCHCSN&CS

Ý kiến chuyên viên



*[Signature]*  
Hong Lê Minh Nguyệt

*[Signature]*  
Nguyễn Việt Anh Thư

*[Signature]*  
Nguyễn Đăng Nhất Vũ





PHỤ BIỂU

KINH PHÍ CHI TRẢ CHẾ ĐỘ THÔI VIỆC CỦA ĐƠN VỊ: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Kèm theo Báo cáo số: 227/BCTĐ-HCSN&CS ngày 22/5/2025 của Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp và Công sản)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ tên	Tổng số năm công tác để tính chi trả chế độ	Tổng hs lương hiện hưởng	Quỹ tiền lương đã giao dự toán đầu năm 2025	Tiền lương đã chi cho người nghỉ	Quỹ tiền lương chi trả cho biên chế thay thế người nghỉ	Quỹ tiền lương thừa tại đơn vị	Chế độ thôi việc của viên chức được hưởng	Kinh phí bổ sung cho đơn vị để chi trả chế độ	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	$5=2,34*1.490.000*1,235*10$ tháng	$6=3-4-5$	$7=(2)*2.340.000/2*(1)$	$8=7-6$	9
1	Nguyễn Văn Dũng	25.0	5.45	120.235.401	20.039.234	43.059.510	57.136.658	159.266.250	102.129.592	
2	Huỳnh Văn Đẩu	20.5	5.73					137.386.080	137.386.080	
3	Phương Khánh Hồng	25.5	6.41	141.566.420	47.188.807	34.447.608	59.930.005	191.272.185	131.342.180	
	Tổng cộng			261.801.821	67.228.040	77.507.118	117.066.663	487.924.515	370.857.852	

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, tám trăm năm mươi hai đồng)./.